

**Hướng dẫn hoạt động chuyên môn
Môn Ngữ Văn cấp THPT năm học 2019 – 2020**

Căn cứ Công văn số 3828/SGDDĐT-GDPT ngày 04/9/2019 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 cấp THPT, đề nghị các trường THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội thực hiện các hoạt động chuyên môn cụ thể như sau:

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

- Trên cơ sở đảm bảo chuẩn KT,KN,TD của cấp học, Sở giao quyền chủ động cho các trường THPT xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực HS theo khung thời gian 37 tuần thực học (học kỳ I: 19 tuần, học kỳ II: 18 tuần), đảm bảo kết thúc học kỳ I, năm học thống nhất toàn thành phố; có đủ thời lượng cho luyện tập, ôn tập, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

- Kế hoạch giáo dục môn Ngữ văn của mỗi trường phải phù hợp với điều kiện thực tế của trường và khả năng học tập của HS. Hiệu trưởng chỉ đạo, hướng dẫn tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, GV chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong môn Ngữ văn và các chủ đề tích hợp, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Kế hoạch dạy học môn Ngữ văn phải được trao đổi, góp ý, được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra. Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một (một số) bước trong tiến trình sư phạm của bài. Các nhiệm vụ học tập có thể thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp; chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở ngoài lớp học và ở nhà.

- Việc điều chỉnh nội dung dạy học môn Ngữ văn THPT thực hiện theo *Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ* và lưu ý cột *Hướng dẫn điều chỉnh* ở các bài, các phân môn. Đối với các bài giảm tải năm 2008 mà khung chương trình ghi *Hướng dẫn đọc thêm* (thời lượng từ 1-2 tiết/bài), các bài ghi *Tự học có hướng dẫn* cần dành thời gian hợp lý (10-15 phút/bài) định hướng ngắn gọn cách đọc – hiểu, tự học để HS đọc, nắm được giá trị bao trùm của văn bản, nội dung cốt lõi của bài (thể hiện trong giáo án). Thời lượng còn lại dành cho các nội dung khác hoặc sử dụng để luyện tập, củng cố, hướng dẫn thực hành cho HS.

- Việc điều chỉnh thời lượng, trình tự của một số bài học được sắp xếp liên nhau không làm ảnh hưởng tới chỉnh thể cấu trúc chung, không gây khó khăn cho việc tích hợp. Thực hiện yêu cầu giảm tải, không thêm nội dung nâng cao ngoài SGK. Tập trung hướng dẫn HS đạt kết quả cần đạt ghi ở đầu mỗi bài học để đảm bảo sau giờ học, HS nắm được kiến thức cơ bản nhất.

- Thực hiện đúng qui định về dạy thêm, học thêm. Với những cơ sở dạy 2 buổi/ngày, tổ nhóm Ngữ văn xây dựng nội dung buổi học thứ 2 phù hợp với chương trình và tình hình thực tế, phải thông qua BGH. Thời gian dạy học 2 buổi/ngày cần được bố trí cho các hoạt động phụ đạo HS yếu, kém; bồi dưỡng HS giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục trải

nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng theo tinh thần Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010. Nhà trường quản lý chặt chẽ nội dung và chất lượng dạy học mô hình này.

- Về dạy học tự chọn môn Ngữ văn trong trường THPT, các trường chỉ đạo thực hiện theo Công văn số 8607/BGDĐT – GDTrH ngày 16/8/2007 của Bộ GDĐT. Việc kiểm tra, đánh giá về dạy học tự chọn thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại HS.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

Đổi mới phương pháp dạy học

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của HS theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013; đổi mới đánh giá giờ dạy GV, xây dựng tiêu chí đánh giá dựa trên công văn 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án; tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho HS; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng.

- Các nhiệm vụ học tập môn Ngữ văn có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ lên lớp, ở trong hay ngoài phòng học. Chú trọng tổ chức hợp lý cho HS làm việc cá nhân và theo nhóm; GV tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu SGK và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng; vận dụng sáng tạo kiến thức đã học.

- Tăng cường đổi mới PPDH Ngữ văn thông qua công tác bồi dưỡng và dự giờ thăm lớp; tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn, hội thảo, chuyên đề. Quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán bộ môn.

- Tiếp tục triển khai lồng ghép, tích hợp các nội dung khác ở môn Ngữ văn trên tinh thần lồng ghép và tích hợp phải tự nhiên, phù hợp với nội dung bài học, làm cho bài học sinh động, gần với thực tế hơn và không làm quá tải. Việc kiểm tra, đánh giá về tích hợp được lồng ghép trong kiểm tra, đánh giá môn học. Vận dụng có hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực đọc - hiểu và tạo lập văn bản, hình thành và phát triển tư duy theo đặc trưng môn học.

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của HS; sử dụng các hình thức như dạy học trực tuyến, trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút HS tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực như các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu với các nhà thơ, nhà văn;... trên cơ sở tự nguyện của CMHS, HS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập; tăng

cường tính giao lưu, hợp tác, không lấy thành tích của các hoạt động giao lưu làm tiêu chí để xét thi đua với các đơn vị.

Đổi mới kiểm tra và đánh giá

- Chỉ đạo và tổ chức **chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu** ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá HS trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của HS.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc HS báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu, báo cáo kết quả thực hành; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. GV có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm; đánh giá của GV với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của HS,... Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của HS. Đối với HS có kết quả bài kiểm tra định kỳ không phù hợp với những nhận xét trong quá trình học tập (quá trình học tốt nhưng kết quả kiểm tra quá kém hoặc ngược lại), GV cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lí thì có thể cho HS kiểm tra lại.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra cuối học kỳ, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo **4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao**. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của HS ở từng học kỳ và từng khối lớp, GV và nhà trường xác **định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu** trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự **phù hợp với đối tượng và tăng dần tỉ lệ** các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để HS được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường. Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên <http://truonghocketnoi.edu.vn>. Chỉ đạo GV, HS tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối".

- Tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng đại trà, quan tâm đến giáo dục mũi nhọn, chỉ đạo các trường coi trọng việc giúp đỡ HS học tập yếu kém. *Các trường ra đề kiểm tra học kỳ I, II chung và rà soát (nếu có) nhất là HS lớp 12 với môn Ngữ văn và tổ chức chấm chéo và rút kinh nghiệm*. Thi chọn HSG lớp 12 thực hiện theo công văn và hướng dẫn hiện hành. Khuyến khích thành lập *Câu lạc bộ Văn học* để phát hiện bồi dưỡng HS có năng khiếu trong điều kiện không thi HSG lớp 10, 11. Việc lập đội tuyển HSG lớp 12, cần có kế hoạch bồi dưỡng hợp lí, chú ý nâng cao khả năng vận dụng kiến thức đời sống xã hội, văn học sử, LLVH và năng lực cảm thụ văn chương,...phát huy sự sáng tạo

trong diễn đạt và cảm nhận của HS. Sở tổ chức thi HSG vào tháng 10/2020. Ngoài việc ôn tập kiến thức toàn cấp, tập trung vào chương trình Ngữ văn 10, 11; chú ý tính hệ thống, liên thông; đề thi gồm nhiều câu, có NLVH và NLXH (lưu ý những vấn đề thời sự, có ý nghĩa nhân văn được thể hiện trong những văn bản, nhận định...ngoài SGK).

- Phân tích kỹ lưỡng, cụ thể phổ điểm thi THPT quốc gia năm 2018 của từng lớp, từng giáo viên của đơn vị và có những giải pháp thiết thực, quyết liệt, hiệu quả ngay từ đầu năm học. Tổ chức tốt việc ôn thi THPT quốc gia cho HS lớp 12 theo cấu trúc đề thi minh họa của Bộ, chú ý mức độ *biết, thông hiểu, vận dụng – vận dụng cao* của từng đơn vị kiến thức, cả NLVH và NLXH, kết hợp ôn và luyện với các dạng văn bản, bài tập. Chủ động chọn lựa danh sách GV đi chấm thi TS vào 10 THPT.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ.

- Đảm bảo 100% GV lên lớp có giáo án mới hoặc bổ sung theo hướng đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS. Thực hiện đầy đủ nội dung thực hành trong các giờ Tiếng Việt, Làm văn. Đảm bảo các quy định về hồ sơ, sổ sách chuyên môn, chú ý số sinh hoạt tổ nhóm, quy định đầu điểm tối thiểu, thực hiện quy chế về ghi điểm, sửa điểm trong sổ điểm điện tử theo công văn 2406/SGDĐT – CNTT ngày 19/8/2016 của Sở. Tuyệt đối không được nhờ người chấm hộ bài kiểm tra của HS và nhờ cập nhật điểm trên hệ thống. Việc trả bài kiểm tra đúng tiến độ.

- Các trường tổ chức tốt việc tập huấn về nội dung: Chương trình tổng thể năm 2018; chương trình bộ môn Ngữ văn 2018; dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS; tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo... với GV trên tinh thần sát chuyên môn, sát người, sát việc và trực tiếp. Đổi mới, nâng cao hiệu quả việc bồi dưỡng GV về chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn nghề nghiệp.

- Tiếp tục chú trọng xây dựng đội ngũ GV cốt cán môn học trong các nhà trường. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối"; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường theo hướng dẫn tại công văn số 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở.

- Giữ vững nề nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Trọng tâm sinh hoạt tổ, nhóm là tổ chức nghiên cứu bài học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS và xây dựng các chủ đề dạy học theo 5 bước:

B1: Lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề (đảm bảo chuẩn KT,KN,TĐ theo quy định (như đã trình bày ở mục 1)

B2: Xác định chuẩn KT,KN,TĐ của chủ đề theo CT hiện hành trên quan điểm mới là định hướng phát triển năng lực HS để xác định 6 năng lực có thể hình thành và phát triển ở môn Ngữ văn THCS (giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác, tự quản bản thân, *giao tiếp tiếng Việt, thưởng thức – cảm thụ thẩm mỹ*).

B3: Xác định các loại câu hỏi/bài tập theo định hướng đánh giá năng lực (KT,KN,TĐ) HS trong chủ đề/nội dung. Mô tả các mức yêu cầu cần đạt theo hướng chú trọng đánh giá kỹ năng thực hiện của HS (định tính, định lượng...).

B4: Biên soạn nhiều câu hỏi/bài tập minh họa/ mức độ mô tả.

B5: Xây dựng tiến trình tổ chức hoạt động dạy học chủ đề nhằm hướng tới những năng lực đã xác định.

Việc dự giờ và phân tích giờ dạy các chủ đề tập trung vào *phân tích hoạt động học của HS* thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập với 4 yêu cầu (giao nhiệm vụ học tập cho HS; theo dõi và hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ học tập; tổ chức cho HS báo cáo và thảo luận; kết luận, nhận định về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS). Tiêu chí phân tích giờ dạy chủ đề với 3 nội dung: kế hoạch và tài liệu dạy học, tổ chức hoạt động học cho HS, hoạt động học của HS.

Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

Quy trình thực hiện theo chu trình 4 bước sau:

- *Bước 1: Chuẩn bị bài dạy minh họa*

+ GV tự nguyện đăng ký hoặc cán bộ quản lý/tổ trưởng chuyên môn phân công GV dạy minh họa. Thời gian đầu nên khuyến khích các GV có khả năng hay tổ trưởng chuyên môn xung phong chuẩn bị bài dạy minh họa.

+ GV dạy minh họa và nhóm GV trong TNCM cùng thiết kế, trao đổi, đầu tư thời gian để chuẩn bị bài học nhưng GV dạy minh họa là người quyết định cuối cùng.

+ Bài dạy minh họa cần được thể hiện linh hoạt, sáng tạo. Căn cứ vào tình hình thực tế của HS lựa chọn nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học (KTDH) thích hợp để đạt được mục tiêu/chuẩn KT, KN của từng môn học, không phụ thuộc quá nhiều vào nội dung SGK, các quy trình, các bước dạy trong sách GV. Đặc biệt đối với HS có khó khăn về nhận thức, GV có thể lựa chọn các ví dụ và ngữ liệu gần gũi với các em để đạt được mục tiêu bài học.

- *Bước 2 : Dạy minh họa và dự giờ*

Dạy minh họa:

Dự giờ:

+ Tùy quy mô tổ chức SHCM theo cụm trường, toàn trường hay theo tổ/nhóm, cán bộ quản lý cùng tham gia dự giờ với các GV (lưu ý số người dự giờ không quá đông làm ảnh hưởng đến chất lượng SHCM).

+ GV dự giờ phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc học tập của HS; không gây khó khăn cho GV dạy minh họa; khi dự giờ phải tập trung vào việc học của HS, theo dõi nét mặt, hành vi, sự quan tâm đến bài học của HS thông qua đó tìm mối liên hệ giữa việc học của HS với tác động của phương pháp, nội dung dạy học.

- *Bước 3: Thảo luận sau dự giờ*

Đây là công việc có ý nghĩa nhất trong SHCM, là yếu tố quyết định chất lượng và hiệu quả của SHCM. TTCM cần phát huy vai trò, năng lực của người chủ trì đồng viên toàn bộ GV trong tổ tham gia đóng góp ý kiến cho bài giảng minh họa, **không xếp loại giờ dạy** và cần nhấn mạnh những điểm nổi bật. Tiến trình thảo luận như sau:

- + GV dạy minh họa nêu mục tiêu của bài học, cách tiến hành, những thay đổi về ND, PP, ĐDDH để phù hợp với đối tượng HS và cảm nhận sau khi dạy bài học;
- + GV dự giờ chia sẻ ý kiến về bài dạy và chủ trì có những kết luận sơ bộ.

- Bước 4: Áp dụng thực tế hàng ngày

Trên cơ sở BGMH, GV nghiên cứu vận dụng, kiểm nghiệm những vấn đề đã được dự giờ và thảo luận, suy ngẫm áp dụng vào bài học hàng ngày.

- Các trường tập trung chỉ đạo việc lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; tăng cường các hoạt động giúp HS vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Mỗi khối lớp của từng trường xây dựng 1-2 chủ đề/học kỳ và thực hiện dạy học theo chủ đề. Thời lượng của mỗi chủ đề tương đương với thời lượng của nhóm bài.

- Tổ chức tốt các chuyên đề, tạo điều kiện cho GV bồi dưỡng nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu đổi mới dạy học. Các hoạt động chuyên đề cần tập trung vào việc tháo gỡ những khó khăn trong việc giảng dạy các bài khó, tiếp tục cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS. Mỗi cụm trường THPT tổ chức ít nhất 1 chuyên đề/năm học. Khuyến khích các cụm tổ chức hoạt động giao lưu, trao đổi chuyên môn sâu cho GV và HS.

4. Tăng cường quản lý đội ngũ GV, đổi mới công tác quản lý

- Nhà trường chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu GV môn Ngữ văn. Tăng cường công tác kiểm tra để điều chỉnh những sai sót, lệch lạc, nhất là việc xây dựng và thực hiện tự chủ về kế hoạch giáo dục và kế hoạch dạy học của môn; biến quá trình kiểm tra thành tự kiểm tra, tự đánh giá của GV trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

- Quan tâm, kiểm tra đôn đốc, chấn chỉnh khắc phục những hạn chế để có đủ đội ngũ GV cơ hữu của các trường ngoài công lập; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát huy tính năng động, sáng tạo các mô hình của loại hình trường này.

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho các trường; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi môn Ngữ văn. Thực hiện Sổ điểm điện tử trong toàn cấp học. Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của GV, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của HS.

5. Đổi mới việc tổ chức thi GVĐG môn Ngữ văn cấp trường, cụm trường và Thành phố theo quy định hiện hành (có hướng dẫn riêng).

Trên đây là một số định hướng chính. Các ông (bà) tổ trưởng chuyên môn Ngữ văn trường THPT căn cứ các văn bản quy định và tình hình thực tế địa phương để xây dựng kế hoạch công tác chuyên môn năm học 2019 – 2020 cho phù hợp./.